

NGHIÊN CỨU NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH TẠI CÁC CÔNG TY DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Tú Anh^{*}, Nguyễn Huyền Anh
Khoa Quốc tế - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thái Nguyên là một tỉnh có tiềm năng để phát triển du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, lễ hội, tôn giáo, lịch sử, sinh thái mang những nét đặc trưng của vùng trung du miền núi phía Bắc. Trong những năm gần đây, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã không ngừng nỗ lực hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực du lịch. Cơ sở hạ tầng, đường xá giao thông, các sản phẩm dịch vụ dựa trên các lợi thế du lịch của tỉnh ngày càng được nâng cao nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch quốc tế và nội địa. Tuy nhiên, để hội nhập thành công trong lĩnh vực du lịch đòi hỏi các công ty du lịch tỉnh Thái Nguyên phải cải cách mạnh mẽ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh khi đối thủ cạnh tranh của các doanh nghiệp này không chỉ là các công ty du lịch nội địa mà còn có cả các doanh nghiệp du lịch có vốn đầu tư nước ngoài. Một trong những giải pháp là nâng cao năng lực tài chính nhằm tăng khả năng khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng như các nguồn lực khác, phát huy được lợi thế theo quy mô và mở rộng thị trường.

Từ khóa: *Năng lực tài chính, Công ty du lịch, Lợi nhuận, Chi phí, Chi số tài chính, Thái Nguyên*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Công ty du lịch là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, đăng ký một hoặc nhiều ngành nghề kinh doanh du lịch sau đây: lữ hành, lưu trú du lịch, vận chuyển khách du lịch, phát triển khu du lịch và điểm du lịch, và kinh doanh các dịch vụ du lịch khác.

Năng lực tài chính là nguồn lực tài chính của bản thân doanh nghiệp, là khả năng tạo tiền, lưu chuyển tiền hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán, khả năng hoạt động, khả năng quản lý nợ vay và khả năng sinh lời, đảm bảo hoạt động kinh doanh được tiến hành liên tục.

Theo số liệu thống kê của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên, ngành du lịch của tỉnh có 47 công ty du lịch, trong đó tại thành phố Thái Nguyên có 35 công ty và tại các huyện thị có 12 công ty.

Các công ty du lịch tại tỉnh Thái Nguyên là những doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh doanh nhiều ngành nghề du lịch. Những công ty có doanh thu lớn nhất là các công ty có quy mô vừa, kinh doanh chủ yếu dịch vụ vận tải, phát triển khu du lịch và điểm du lịch với 83,22% trong tổng doanh thu của ngành du lịch tỉnh Thái Nguyên. Những công ty có quy mô nhỏ

và doanh thu thấp hơn tập trung chủ yếu tại thành phố Thái Nguyên với các dịch vụ ăn uống, lưu trú, lữ hành, đạt tỷ lệ 16,78% tổng doanh thu của ngành.

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Mục tiêu nghiên cứu của đề tài* nhằm xác định các điểm yếu về tài chính thông qua sử dụng phương pháp phân tích chi số tài chính và hỏi quy tuyến tính, để từ đó đề xuất một số giải pháp cải thiện các điểm yếu này, góp phần nâng cao năng lực tài chính của các công ty du lịch tỉnh Thái Nguyên.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu ứng dụng từ lý thuyết các phương pháp đánh giá hoạt động quản trị chuỗi cung ứng du lịch kết hợp phương pháp phân tích hỏi quy tuyến tính sẽ được áp dụng cho nghiên cứu này. Do tổng thể nghiên cứu bao gồm 47 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ngành nghề du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, được chia thành 2 nhóm dựa trên các đặc điểm về vị trí địa lý, quy mô doanh nghiệp và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, gồm 35 doanh nghiệp tại thành phố Thái Nguyên và 12 doanh nghiệp tại các huyện thị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Nội dung nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu bốn nhóm chỉ số tài chính là khả năng thanh toán, khả năng hoạt động, đòn

^{*} Tel: 0978 662007. Email: tuanh1010@gmail.com

cân nợ và khả năng sinh lời, đồng thời phân tích tác động của các loại chi phí đến lợi nhuận của các công ty du lịch.

Bốn nhóm chỉ số tài chính bao gồm:

Nhóm chỉ số khả năng thanh toán đo lường khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn của công ty, bao gồm hệ số thanh toán hiện hành, hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán tức thời.

Nhóm chỉ số khả năng hoạt động đo lường hiệu quả sử dụng tài sản. Nhóm chỉ số này gồm vòng quay toàn bộ vốn, vòng quay tài sản cố định, vòng quay vốn lưu động, vòng quay hàng tồn kho, vòng quay các khoản phải thu và kỳ thu tiền trung bình.

Nhóm chỉ tiêu đòn cân nợ đánh giá việc sử dụng nợ vay của doanh nghiệp, bao gồm tỷ số nợ, tỷ suất tự tài trợ và hệ số thanh toán lãi vay.

Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời đánh giá hiệu quả chi phí và khả năng sinh lợi từ việc sử dụng nguồn vốn, gồm tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) và doanh lợi vốn chủ sở hữu (ROE).

Các loại chi phí của công ty du lịch bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp.

-Thu thập dữ liệu: Sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp với 47 báo cáo tài chính của 47 công ty du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong 3 năm 2011, 2012 và 2013.

-Tổng hợp, phân tích dữ liệu: Sử dụng phương pháp thống kê mô tả và phân tổ để tổng hợp dữ liệu; sử dụng phương pháp phân tích chỉ số tài chính nhằm đánh giá điểm mạnh và điểm yếu về khả năng thanh toán, khả năng hoạt động, khả năng sinh lời và đòn cân nợ; sử dụng phương pháp phân tích hồi quy tuyến tính để xác định ảnh hưởng của các loại chi phí đến lợi nhuận trước thuế của các công ty du lịch.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Phân tích kết quả bốn nhóm chỉ số tài chính của các công ty du lịch

Số liệu từ bảng 1 cho thấy, điểm mạnh duy nhất về tài chính của các công ty du lịch tỉnh Thái Nguyên là xu hướng tăng của nhóm chỉ số khả năng hoạt động. Điều này cho thấy các công ty đã và đang sử dụng tài sản hiệu quả hơn, với một đồng đầu tư vào tài sản đem lại số đồng doanh thu tăng lên trong giai đoạn 2011 - 2013. Đồng thời, doanh nghiệp cũng giảm bớt tình trạng bị đối tác chiếm dụng vốn, được thể hiện qua sự sụt giảm của chỉ số kỳ thu tiền trung bình.

Bảng 1: Giá trị trung bình của các chỉ số tài chính từ năm 2011 đến năm 2013

Chỉ số	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Nhóm chỉ số khả năng thanh toán			
Thanh toán hiện hành	1.42	1.38	1.33
Thanh toán nhanh	1.25	1.3	1.23
Thanh toán tức thời	0.57	0.46	0.44
Nhóm chỉ số khả năng hoạt động			
Vòng quay toàn bộ vốn	2.44	2.71	2.80
Vòng quay tài sản cố định	7.82	8.15	8.94
Vòng quay vốn lưu động	2.93	3.16	3.29
Vòng quay hàng tồn kho	9	11	12
Vòng quay các khoản phải thu	4.7	4.75	5.92
Kỳ thu tiền trung bình	83	81	75
Nhóm chỉ tiêu đòn cân nợ			
Hệ số nợ	0.65	0.7	0.77
Tỷ suất tự tài trợ	0.35	0.3	0.23
Hệ số thanh toán lãi vay	0.82	0.76	0.69
Nhóm chỉ số khả năng sinh lời			
Doanh lợi doanh thu (ROS)	-3.13	-3.68	-4.22
Doanh lợi tổng tài sản (ROA)	-0.27	-0.43	-0.54
Doanh lợi vốn chủ sở hữu (ROE)	4.44	4.91	5.83

(Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp)

Tuy nhiên, do các công ty du lịch sử dụng đòn bẩy tài chính ngày càng tăng, nên các tổ chức kinh doanh này cần phải thay đổi xu hướng giám của nhóm chỉ số khả năng thanh toán thành xu hướng tăng, tái cấu trúc cơ cấu vốn để cải thiện hệ số thanh toán lãi vay vì chỉ số thanh toán lãi vay nhỏ hơn 2. Đặc biệt, nhóm chỉ số khả năng sinh lời có các chỉ số ROS và ROA nhỏ hơn 0, ROE đạt 5.83% thấp hơn ROE trung bình ngành du lịch (17%).

Tóm lại, tỷ trọng nợ vay ngày càng tăng trong cơ cấu vốn của doanh nghiệp dẫn đến khấn trong thanh toán các khoản nợ, các loại chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu và lợi nhuận thấp.

Phân tích ảnh hưởng của các loại chi phí đến lợi nhuận trước thuế của các công ty du lịch

Lợi nhuận được tạo ra là kết quả của sự phối hợp nhiều nhân tố, trong đó chi phí chiếm vị trí quan trọng nhất. Làm thế nào để tối đa hóa lợi nhuận với mức chi phí tối thiểu là vấn đề học búa của mỗi doanh nghiệp. Có 4 yếu tố chính cấu thành nên chi phí của một công ty du lịch bao gồm: giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Mô hình hồi quy thể hiện ảnh hưởng của các loại chi phí đến lợi nhuận trước thuế của các công ty du lịch tại tỉnh Thái Nguyên như sau:

Đối với 35 doanh nghiệp tại Thành phố Thái Nguyên:

$$Y = -3,728,021.416 + 0,014 X_1 - 0,797 X_2 + 0,841 X_3$$

Đối với 12 doanh nghiệp tại các huyện thị thuộc tỉnh Thái Nguyên:

$$Y = -424,098,495.935 + 0.002 X_1 - 0.689 X_2 + 17.63 X_3 + 0.226 X_4$$

Trong đó:

Y.: Tổng lợi nhuận trước thuế

X₁: Giá vốn hàng bán

X₂: Chi phí tài chính

X₃: Chi phí quản lý doanh nghiệp

X₄: Chi phí bán hàng

Hệ số xác định R square bằng 0.821, nhỏ hơn 90% thì mô hình này không có khả năng vi

phạm giả thiết về đa cộng tuyến của các biến độc lập.

Với các điều kiện các yếu tố khác không đổi, các biến độc lập trong mô hình hồi quy trên giải thích được khoảng 82.1% sự biến thiên về mặt trung bình của biến Y.

Hệ số Durbin -Waston = 1.284, nằm trong khoảng 1 < D < 3 nên không có hiện tượng tự tương quan trong mô hình này.

Giá trị Sig. của các biến X₁, X₂, X₃ và X₄ rất nhỏ, cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính bội phù hợp với tất cả dữ liệu và chứng minh được các biến độc lập có ảnh hưởng tới biến phụ thuộc.

Hệ số VIF của tất cả các biến độc lập đều nhỏ hơn 5, chênh lệch giữa 2 hệ số VIF và tolerance đều rất nhỏ (<2) do đó mô hình hồi quy bội này không có hiện tượng đa cộng tuyến.

Từ kết quả phân tích mô hình hồi quy tuyến tính, các công ty du lịch cần chú ý một số vấn đề trong quản lý tài chính như sau:

Nguyên tắc tăng lợi nhuận trong nền kinh tế thị trường hiện nay là việc tăng cường đầu tư hiệu quả vào một hoạt động nào đó (hay là tăng một loại chi phí) có thể giảm các loại chi phí khác, việc giảm này lớn hơn việc tăng chi phí, do đó lợi nhuận tăng lên.

Để tăng lợi nhuận, 47 doanh nghiệp du lịch tỉnh Thái Nguyên nên tập trung đầu tư hiệu quả vào giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp, đồng thời đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào nợ vay.

Do cạnh tranh gay gắt trên thị trường du lịch, nhu cầu sụt giảm vì nền kinh tế phục hồi chậm, và khả năng quản lý chi phí kém nên giá vốn hàng bán chiếm trung bình 94% doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, dẫn đến lợi nhuận rất thấp hoặc bị lỗ.

Mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp có tỷ lệ trung bình 4% trong tổng doanh thu, nhưng lại có đóng góp đáng kể vào lợi nhuận. Vì thế, doanh nghiệp có thể tăng loại chi phí này để tăng lợi nhuận.

Đối với chi phí tài chính, đây là một gánh nặng khác ngoài giá vốn hàng bán, xuất phát từ việc sử dụng đòn bẩy tài chính với hệ số nợ

trung bình 77%, cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ này của ngành du lịch Việt Nam (37%). Đây cũng là một nguyên nhân quan trọng làm cho lợi nhuận sụt giảm và rủi ro tài chính cao.

Điều này hoàn toàn phù hợp với phần phân tích chỉ số tài chính, khi quản lý hiệu quả chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng và giảm sử dụng đòn bẩy tài chính, công ty du lịch sẽ cải thiện khả năng thanh toán, khả năng sinh lời và tiếp tục tăng nhóm chỉ số khả năng hoạt động.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhằm quản lý chi phí hiệu quả, cải thiện lợi nhuận, các công ty du lịch nên tập trung vào cắt giảm chi phí giá vốn hàng bán bằng cách tận dụng ưu điểm của thương mại điện tử để giảm chi phí về cơ sở vật chất, nhân sự, liên kết với các công ty du lịch vừa và nhỏ khác để thành lập nhóm chia sẻ chi phí cũng như đảm bảo tốt hơn với các nhà cung cấp.

Bên cạnh đó, lãnh đạo doanh nghiệp nên tăng chi phí quản lý doanh nghiệp, trong đó tập trung vào nghiên cứu thị trường và đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhằm tạo ra nhu cầu mới cho khách du lịch, tìm kiếm các

thị trường mới và tạo ra các dịch vụ giá trị gia tăng vào trong sản phẩm du lịch.

Đối với nợ vay, tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu bằng cách tiết kiệm chi phí, tập trung vào tăng lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư, hoặc phát hành cổ phiếu theo quy định của Luật doanh nghiệp sửa đổi 2013. Ngoài ra, doanh nghiệp có thể giảm chi phí tài chính bằng cách tìm kiếm các quỹ tín dụng cung cấp các khoản tín dụng với lãi suất thấp hơn như Quỹ SEAF, Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng phát triển châu Á, các loại quỹ đầu tư mạo hiểm (IDG, Mekong capital, Vina Capital, Dragon Capital).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Xinnyang Zang, Haiyansong, George Q. Huang (2009), *Tourism supply chain management A new research agenda*, Hong Kong.
2. Dong Won Cho, Young Hae Lee, Sung Hwa Ahn (2011), *A framework for measuring performance of service supply chain management*, South Korea.
3. TS Phạm Xuân Hậu (2010), *Giáo trình "Quản trị chất lượng khách sạn du lịch"*, Nxb ĐH QG HN.
4. Nguyễn Hải Sản (2012), *Giáo trình "Quản trị tài chính doanh nghiệp"*, Nxb Lao động.

SUMMARY

ANALYZING CORPORATE FINANCE AT TOURISM COMPANIES IN THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Tu Anh*, Nguyen Huyen Anh
International School - TNU

Thai Nguyen is potential in developing tourism such as resorts, entertainment, festival, religion, history and ecology that are specialities of the Northern mountainous mid-land region. For recent years, provincial government and Thai Nguyen people have been continuously integrating into international economy, especially tourism. Infrastructure, transportation and tourism services have been improved to meet various demands of domestic and international tourists. However, due to successful integration in the field of tourism, it's necessary for Thai Nguyen tourism companies to strongly reform in order to enhance competitive capacity because their competitors aren't only domestic but also foreign investment enterprises. One of solutions is to improve financial capacity to increase an ability of exploiting natural resources and others, taking advantages of economics of scale.

Keywords: Financial capacity, tourism company, Profits, Costs, Financial ratios, Thai Nguyen

Ngày nhận bài: 15/9/2014; Ngày phản biện: 06/10/2014; Ngày duyệt đăng: 25/10/2014
Phân biên khoa học: PGS TS Đỗ Anh Tài – Đại học Thái Nguyên

* Tel: 0978 662007, Email: tuanh1010@gmail.com